

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp CĐT 3 K10 Mã lớp học 28,928 Thực hành

Môn học: CMH33 Thực tập nghề nghiệp

Giáo viên: *Nguyễn Đình Ngọc*
Đào Ngọc Thạch, Vương Thị Huệ

Số đơn vị học trình: 2

Thời gian TH: Từ *3.18* đến *11.18/2020*

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD180073	Phạm Tuấn Anh	16/09/1999	8		<i>th</i>	
2	CD181809	Tạ Lưu Việt Anh	05/01/2000	8		<i>Anh</i>	
3	CD181667	Nguyễn Văn Công	11/10/2000	8		<i>Công</i>	
4	CD181250	Cao Việt Đức	16/08/2000	9		<i>Đức</i>	
5	CD181577	Nguyễn Minh Đức	24/11/2000	8		<i>Đức</i>	
6	CD181766	Lê Đức Dũng	06/11/2000	9		<i>Dũng</i>	
7	CD181797	Nguyễn Quốc Dũng	08/05/2000	8		<i>Dũng</i>	
8	CD180931	Chu Nguyễn Lâm Duy	24/08/2000	8		<i>Duy</i>	
9	CD180882	Phạm Nhật Hải	29/01/1999	8		<i>Hải</i>	
10	CD181798	Quách Văn Hào	24/05/2000	9		<i>Hào</i>	
11	CD181254	Nguyễn Đức Hiền	09/09/2000	8		<i>Hiền</i>	
12	CD181161	Đinh Hoàng Hiệp	10/07/2000	8		<i>Hiệp</i>	
13	CD181612	Đỗ Chấn Hiệp	03/01/2000	8		<i>Hiệp</i>	
14	CD181642	Bùi Chung Hiếu	12/09/2000	8		<i>Hiếu</i>	
15	CD181598	Lương Trung Hiếu	02/09/2000	9		<i>Hiếu</i>	
16	CD180163	Nguyễn Các Hiếu	03/03/1996	10		<i>Hiếu</i>	
17	CD181245	Nguyễn Minh Hiếu	12/06/2000	8		<i>Hiếu</i>	
18	CD181135	Nguyễn Văn Hiếu	05/10/2000	8		<i>Hiếu</i>	
19	CD181172	Nguyễn Xuân Hiếu	10/04/2000	8		<i>Hiếu</i>	
20	CD181260	Trần Ngọc Hiếu	09/07/1999	9		<i>Hiếu</i>	
21	CD180958	Trần Xuân Hiếu	26/08/2000	9		<i>Hiếu</i>	
22	CD160089	Nguyễn Mạnh Hùng	23/11/1994	8		<i>Hùng</i>	
23	CD173644	Nguyễn Mạnh Hùng	06/12/1999	8		<i>Hùng</i>	
24	CD181047	Vũ Như Hưng	21/03/2000	9		<i>Hưng</i>	
25	CD181025	Đinh Tiến Quang Huy	28/01/2000	8		<i>Huy</i>	
26	CD181092	Nguyễn Hà Khoa	09/11/2000	8		<i>Khoa</i>	
27	CD180991	Nguyễn Đức Khởi	08/03/2000	9		<i>Khởi</i>	
28	CD181264	Phạm Ngọc Khương	13/10/2000	9		<i>Khương</i>	
29	CD181088	Nguyễn Văn Linh	11/03/2000	9		<i>Linh</i>	
30	CD181578	Nguyễn Kim Long	10/08/2000	9		<i>Long</i>	
31	CD181136	Nguyễn Thành Long	27/08/2000	9		<i>Long</i>	
32	CD181416	Quách Văn Long	22/10/2000	8		<i>Long</i>	
33	CD181023	Trần Đức Lương	31/08/2000	9		<i>Lương</i>	
34	CD181352	Nguyễn Đức Mạnh	29/10/2000	8		<i>Mạnh</i>	
35	CD181410	Tạ Hùng Minh	29/08/2000	9		<i>Minh</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181182	Hoàng Nam	24/05/1997	9		Nam	
37	CD180980	Phạm Văn Nam	09/09/2000	10		Ph	
38	CD181181	Vũ Văn Phi	03/03/2000	9		Phi	
39	CD181196	Nguyễn Bá Phương	19/03/2000	8		Phương	
40	CD181656	Nguyễn Duy Phương	15/08/2000	9		Phương	
41	CD180880	Mai Văn Quyết	25/10/1999	9		Quyết	
42	CD181729	Nguyễn Văn Quỳnh	20/04/2000	9		Quỳnh	
43	CD181712	Phạm Toàn Thắng	01/04/2000	9		Th	
44	CD181242	Phạm Ngọc Thành	02/04/2000	8		Thành	
45	CD181079	Nguyễn Văn Thuyết	15/11/2000	10		Thuyết	
46	CD181091	Phùng Quang Trọng	30/09/2000	8		Trọng	

Tổng số SV tham gia thực hành.....4.6.....

Số sinh viên đạt:.....4.6.....

Ngày giao viên nộp điểm:.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Ngô Ngọc Vương Thị Huệ
Nguyễn Thị Huệ

TRƯỞNG KHOA

CHU NHIỆM KHOA
PCS. Tăng Huy

Thạch
Đào Ngọc Thạch